

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LẠC THỦY
TỈNH HOÀ BÌNH**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 23/2021/ HS-ST .
Ngày: 29/7/2021.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LẠC THỦY - TỈNH HOÀ BÌNH

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm:

- 1/ Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: ông Trần Hữu Ngà.
- 2/ Các Hội thẩm nhân dân: Bùi Hữu Thành, Nguyễn Thị Khánh.
- 3/ Ghi biên bản phiên tòa: bà Nguyễn Thị Hương – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Lạc Thủy.
- 4/ Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lạc Thủy tham gia phiên tòa: bà Nguyễn Thị Chiến - Kiểm sát viên.

Mở phiên tòa công khai ngày 29/7/2021 tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân huyện Lạc Thủy, tỉnh Hòa Bình, xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 23/2021/HSST ngày 18/6/2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 26/2021/QĐXXST-HS ngày 15/7/2021, đối với bị cáo:

Họ và tên: **TRẦN THỊ T**, sinh năm 1978. (tên gọi khác: không); Giới tính: Nữ; ĐKNKTT: Thôn Đ, xã AP, huyện Mỹ Đức, thành phố Hà Nội; Nơi cư trú: thôn S, xã P, huyện Lạc Thủy, tỉnh Hòa Bình; Nghề nghiệp: lao động tự do; Văn hoá phổ thông: 8/12; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Thiên chúa giáo; Dân tộc: Kinh; Bố là: Trần Văn D1; Mẹ là Nguyễn Thị L..

- Tiền án, tiền sự: Không

Bị tạm giữ, tạm giam từ 30/3/2021 đến nay: có mặt tại phiên tòa.

*** Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:** anh Trần Văn D2, sinh năm 1977 (Chồng của bị cáo Trần Thị T; Nơi ĐKNKTT: thôn Đ, xã AP, huyện Mỹ Đức, thành phố Hà Nội : Có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

{1}Khoảng 09 giờ 20 phút ngày 30/3/2021, tại quán Karaoke Khánh Ly (Thôn S, xã P, huyện Lạc Thủy, tỉnh Hòa Bình) Trần Thị T (Chủ quán) đang bán ma túy cho 01 người đàn ông lạ mặt thì bị lực lượng Công an phát hiện, bắt quả, thu giữ toàn bộ tang vật (01 gói ma túy cùng 300.000 đồng). T khai gói ma túy này T vừa lấy ra để bán cho khách, 300.000 đồng là tiền khách vừa đưa cho T để mua ma túy. Quá trình bắt giữ, Người mua ma túy đã bỏ chạy, hiện chưa bắt được.

Khám xét chỗ ở của T, Công an huyện Lạc Thủy thu giữ thêm 08 gói nhỏ tinh thể màu trắng nghi là ma túy và 15.910.000 đồng trong phòng ngủ gia đình T cùng một số vật dụng khác. T khai Bản thân đã mua số ma túy trên của người không quen biết rồi cất giữ để bán lại cho người khác kiếm lời và bị bắt như đã nêu ở trên.

{2} *Kết quả giám định khoa học hình sự khẳng định 09 gói tinh thể màu trắng thu giữ của Trần Thị T có tổng khối lượng 2,05 gam là ma túy tổng hợp (Tên khoa học là Methamphetamine).*

{3} Cáo trạng số 19/CT-VKSLT ngày 16/6/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Lạc Thủy, tỉnh Hòa Bình truy tố Trần Thị T về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, theo khoản 1 Điều 251 của Bộ luật Hình sự.

{4} Tại phiên tòa sơ thẩm, đại diện Viện kiểm sát và những người tham gia tố tụng khác có ý kiến như sau:

4.1. Bị cáo Trần Thị T khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của bản thân phù hợp với các tài liệu, chứng cứ phản án trong hồ vụ án; phù hợp lời khai của người làm chứng, người liên quan và Bản Cáo trạng. Đề nghị xem xét giảm nhẹ hình phạt để sớm hòa nhập cộng đồng, nuôi 03 con còn nhỏ.

4.2. Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo về tội danh. Đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 251, điều 38 BLHS, với các tình tiết giảm nhẹ là thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; gia đình bị cáo có công với nước, có công với cách mạng, được tặng thưởng nhiều huân huy chương và có thân nhân là liệt sỹ; bản thân gia cảnh khó khăn, là lao động chính, phải nuôi dưỡng 03 con còn nhỏ theo điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS, xử phạt Trần Thị T từ 30 tháng đến 36 tháng tù;

Đề nghị áp dụng điều 47 Bộ luật hình sự, điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự trả lại cho Trần Thị T và chồng là Trần Văn Dực 15.910.000 đồng; Tịch thu sung công 300.000 đồng T bán ma túy mà có; Tịch thu, hủy bỏ các tang vật còn lại.

4.3. Người liên quan Trần Văn D1 đề nghị trả lại cho gia đình 15.910.000 đồng, vì số tiền nay không liên quan đến tội phạm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

{5} Trong quá trình điều tra, truy tố, Cơ quan Điều tra và Viện Kiểm sát đã áp dụng các quy định của pháp luật Hình sự, pháp luật tố tụng Hình sự theo quy định chung đối với bị cáo và những người tham gia tố tụng khác. Bản thân bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

{6} Trần Thị T có năng lực chịu trách nhiệm hình sự, đã mua 2,05 gam ma túy tổng hợp (Methamphetamine) rồi cất giữ để bán lại cho người khác kiếm lời là phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, theo khoản 1 điều 251 của Bộ luật hình sự.

Hành vi của bị cáo nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm chính sách quản lý chất gây nghiện của nhà nước; gây mất trật tự, an toàn công cộng; là nguyên nhân phát sinh nhiều tai tệ nạn và bệnh xã hội, nên phải xử lý nghiêm bằng pháp luật hình sự. Xét tính chất của vụ án thấy cần xử phạt tù giam để đảm bảo mục đích giáo dục, phòng ngừa tội phạm.

{7} Khi lượng hình cũng xét bị cáo biết thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải ; sinh ra trong gia đình có công với nước, có công với cách mạng, được tặng thưởng nhiều huân huy chương và có thân nhân là liệt sỹ. Bản thân bị có gia cảnh khó khăn, là lao động chính, phải nuôi dưỡng 03 con còn nhỏ. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự để áp dụng.

{8} Do chưa xác định được ai là người bán và ai là người mua ma túy với Trần Thị T nên Viện Kiểm sát chưa đề cập giải quyết trong cùng vụ án này là đúng. Cơ quan điều tra đang tiếp tục xác minh, khi làm rõ sẽ xử lý sau bằng vụ án độc lập.

{9} Về các biện pháp tư pháp:

- 300.000 đồng T bán ma túy mà có, nay tịch thu sung công;
- 15.910.000 đồng thu giữ trong quá trình khám xét nơi ở của T, không liên quan đến tội phạm, nay trả lại cho vợ chồng bị cáo.
- Ma túy và các vật chứng khác thu tại nhà ở của bị cáo không còn giá trị sử dụng, nay tịch thu, hủy bỏ.

{10} Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định chung.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1/ Căn cứ: khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điều 38 của Bộ luật Hình sự, xử phạt Trần Thị T 30 (Ba mươi) tháng tù, về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Thời hạn tính từ ngày 30/3/2021;

2/ Áp dụng Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, Điều 46, Điều 47 Bộ luật hình sự tuyên:

- Tịch thu, sung công 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) Trần Thị T đã bán ma túy cho khách mà có và đã bị thu giữ khi bắt quả tang;
- Trả lại cho bị cáo Trần Thị T và chồng là Trần Văn Dực 15.910.000 (Mười lăm triệu chín trăm mười nghìn đồng) thu được khi khám xét nơi ở của gia đình bị cáo;
- Tịch thu, hủy bỏ các tang vật còn lại.

(Tiền và các tang vật khác đang lưu giữ tại chi cục thi hành án dân sự huyện Lạc Thủy, theo Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản lập ngày 18/6/2021 giữa chi cục thi hành án với Công an huyện Lạc Thủy.

3/Áp dụng điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội, buộc bị cáo Trần Thị T phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4/ Bị cáo, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo phúc thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người vắng mặt được kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận kết quả xét xử.

Án xử công khai sơ thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh HB;
- VKSND huyện, VKSND tỉnh;
- CA huyện Lạc Thủy;
- CCTHADS;
- Bị cáo, Bị hại;
- Lưu HS+LT.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Chủ tọa phiên tòa

